

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Huỳnh Hoàng K, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp HH, xã TT, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Trịnh Thị K1, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Ấp VDB, xã AT, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Hoàng K và chị Trịnh Thị K1 tự nguyện kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Đàm Dơi vào ngày 08/4/2008. Trong quá trình chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm và đã ly thân. Nay anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao Huỳnh Phương V (nữ), sinh ngày 10/12/2008 cho chị Trịnh Thị K1 trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, giao Huỳnh Khả A (nữ), sinh ngày 07/02/2012 cho anh Huỳnh Hoàng K trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh K và chị K1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh chị thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ người K1c và người K1c nợ lại: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh K và chị K1 mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Hoàng K và chị Trịnh Thị K1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao Huỳnh Phương V (nữ), sinh ngày 10/12/2008 cho chị Trịnh Thị K1 trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, giao Huỳnh Khả A (nữ), sinh ngày 07/02/2012 cho anh Huỳnh Hoàng K trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh K và chị K1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ người K1c và người K1c nợ lại: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Hoàng K và chị Trịnh Thị K1 mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh K và chị K1 mỗi người được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng lần lượt tại các biên lai số 0012005 và số 0012005 ngày 14/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh K và chị K1 đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị K1ng cáo, K1ng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã TT;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Biện Thị Nhung